

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 12/2025/DS-ST
Ngày: 15/01/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Cường

+ Ông Phạm Thành Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: Không tham gia.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 325/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự.

* Nguyên đơn: **Lê Thành T**, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: khu phố D, thị trấn T, huyện G, tỉnh T.

Đại diện ủy quyền: **Ngô Trung H**, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: ấp G, xã T, thành phố G, tỉnh T.

* Bị đơn: **Võ Thanh L**, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện G, tỉnh T.

(Anh H có đơn xin vắng mặt, anh L vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai anh Lê Thành T và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Ngô Trung H**

trình bày: Trước đây do có quen biết với anh Võ Thanh L nên anh T có nhiều lần cho anh L mượn tiền để thực hiện việc đáo hạn ngân hàng cho khách hàng của anh L (anh L là phó chủ tịch hội nông dân xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông). Cụ thể:

- Ngày 14/6/2024, anh L có hỏi vay số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), lãi suất 10%/năm, thời hạn vay đến ngày 24/6/2024, tôi và anh L có lập Biên nhận mượn tiền, anh L có ký tên và đồng thời lấn tay xác nhận sự việc.

- Ngày 25/6/2024, anh L tiếp tục hỏi vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), lãi suất 10%/năm, thời hạn vay đến ngày 05/7/2024 và có lập Biên nhận mượn tiền, anh L có ký tên và lấn tay xác nhận sự việc.

- Ngày 26/6/2024, anh T có cho anh L vay thêm số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), lãi suất 10%/năm, thời hạn vay đến ngày 06/7/2024, anh T và Lắm có lập Biên nhận mượn tiền, anh L có ký tên và lấn tay xác nhận sự việc.

- Ngày 05/7/2024, vì quá cần tiền để xoay sở công việc làm ăn, anh L lại hỏi vay anh T số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), lãi suất 10%/năm, thời hạn vay đến ngày 20/7/2024, lần này anh T và Lắm chỉ lập Biên nhận mượn tiền, anh L có ký tên và lấn tay xác nhận sự việc.

Như vậy, sau 04 lần anh Võ Thành Lắm đã vay của anh T tổng cộng số tiền là 2.400.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng). Tuy nhiên, từ ngày ký các giấy vay tiền đến nay thì anh Võ Thanh L không thực hiện việc trả lãi và trả tiền vốn cho anh T như đã hứa. Đến đầu ngày 21/7/2024, khi đến hạn trả tiền tất cả các khoản tiền nêu trên nên anh T có gặp, liên hệ yêu cầu anh L lo tiền trả lại cho anh T nhưng anh L không hợp tác, chỉ hứa hẹn, khát dần mà không có ý định trả lại anh T số tiền trên. Nhận thấy, hành vi không chịu trả lại số tiền mà anh L đã vay của anh T là vi phạm nghĩa vụ trong các Biên nhận mượn tiền nên anh T yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ trả lại cho anh T toàn bộ số tiền gốc mà anh L đã vay anh T 04 lần là 2.400.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng) và không yêu cầu trả tiền lãi.

Do đó, nay anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xem xét, giải quyết: Buộc anh Võ Thanh L có nghĩa vụ trả cho anh Lê Thành T số tiền vay là 2.400.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh T.

* Tại phiên tòa, Nguyên đơn anh Lê Thành T do anh Ngô Trung H làm đại diện có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời anh H nộp bản tự khai xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Buộc anh Võ Thanh L có nghĩa vụ trả cho anh Lê Thành T số tiền vay là 2.400.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh T yêu cầu bị đơn anh L trả số tiền còn nợ, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giữa các bên là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Bị đơn anh Võ Thanh L cư trú tại ấp Nghĩa Chí, xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh T do anh Hếu làm đại diện có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án. Bị đơn anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh T nhưng anh L vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, anh L đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: anh T cho anh L vay số tiền 2.400.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 10%/năm trên cơ sở tự nguyện, không có dấu hiệu bị đe dọa hay ép buộc. Thực tế hợp đồng này đã được xác lập và đã được thực hiện. Bị đơn anh L đã nhận tiền vay của anh T nhưng sau đó anh L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền của mình như thỏa thuận trong hợp đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình anh T cung cấp các “Biên nhận mượn tiền ngày 14/6/2024”, “Biên nhận mượn tiền ngày 25/6/2024”, “Biên nhận mượn tiền ngày 26/6/2024” và “Biên nhận mượn tiền ngày 05/7/2024” do anh L ký tên và lấn tay xác nhận. Do đó, có đủ cơ sở xác định giữa các bên đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Như vậy, anh L không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền là vi phạm hợp đồng vay tài sản nên cần buộc anh L phải trả cho anh T số tiền tổng cộng là 2.400.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng) là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn anh T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về thời gian trả: Nguyên đơn anh T yêu cầu trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của anh T là có cơ sở vì số tiền này anh L để quá lâu đã ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn nên cần buộc anh L trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UNTUVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: [1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thành T.

Buộc anh Võ Thanh L có trách nhiệm trả cho anh Lê Thành T số tiền **2.400.000.000 đồng** (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh L không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh L còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh tiền chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: Anh Võ Thanh L phải chịu **80.000.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh T **40.000.000 đồng** tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013624 ngày 30/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Nguyên